



Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu 05.1

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo văn bản: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (gọi là dự thảo Nghị định)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Thực hiện quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 (Khoản 9, Điều 4) về trách nhiệm của NHNN “<i>cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng</i>”; căn cứ Luật Đầu tư năm 2025 đã quy định “<i>cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán</i>” là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; trên cơ sở Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, có nội dung đề xuất, sửa đổi bổ sung Nghị định 52/2024/NĐ-CP. Tại dự thảo Nghị định phát sinh 01 TTHC mới (<i>Thủ tục Thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép</i>) do được tách ra từ 01 TTHC khác (<i>Thủ tục Thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán</i>) nhằm quy định rõ các trường hợp thu hồi cấp phép, để giải quyết các vấn đề phát sinh, phù hợp với thực tiễn khi triển khai thi hành pháp luật hiện hành, giải quyết vướng mắc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Theo quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước, NHNN có trách nhiệm <i>cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng</i>.

2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Trường hợp doanh nghiệp có đơn đề nghị thu hồi một hoặc một số dịch vụ TGTT, doanh nghiệp nộp hồ sơ và NHNN xem xét thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép. Tổ chức cung ứng dịch vụ cần đáp ứng các điều kiện quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Theo quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 và Luật Đầu tư năm 2025; đồng thời TTHC này nhằm hướng dẫn, quy định rõ các trường hợp thu hồi cấp phép, để giải quyết các vấn đề phát sinh, phù hợp với thực tiễn khi triển khai thi hành pháp luật hiện hành, giải quyết vướng mắc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Việc cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đồng thời TTHC này nhằm hướng dẫn, quy định rõ các trường hợp thu hồi cấp phép, để giải quyết các vấn đề phát sinh, phù hợp với thực tiễn khi triển khai thi hành pháp luật hiện hành, giải quyết vướng mắc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. Do đó việc quy định thủ tục hành chính là phù hợp với quy định pháp luật, thực tế yêu cầu quản lý nhà nước. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: - Điều 16 dự thảo Nghị định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc quy định thủ tục hành chính là cần thiết nhằm quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT; trong đó, hướng dẫn, quy định rõ các trường hợp thu hồi cấp phép, để giải quyết các vấn đề phát sinh, phù hợp với thực tiễn khi triển khai thi hành pháp luật hiện hành, giải quyết vướng mắc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT; đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, khắc phục các vấn đề, vướng mắc phát sinh trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒

chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể, đảm bảo đầy đủ các thông tin để tổ chức có thể tra soát, tìm hiểu.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: <i>Văn bản giải trình của tổ chức</i>	- Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo quyền lợi của tổ chức được giải trình về lý do vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến bị thu hồi dịch vụ được cấp phép; đảm bảo công khai, minh bạch. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định: đây là văn bản của tổ chức gửi cơ quan nhà nước làm căn cứ pháp lý.
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc Lý do quy định: rõ ràng thông tin để tổ chức có thể theo dõi, nắm được
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	- Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: rõ ràng thời hạn để các cơ quan chủ động theo dõi, xử lý; đảm bảo minh bạch, đúng thời hạn xử lý công việc.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Doanh nghiệp/tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT Lý do quy định: Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT đã được NHNN cấp giấy phép. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:

	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Việc quy định đối tượng trên cơ sở quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: phù hợp với thực tế thị trường cung ứng dịch vụ TGTT và quy định của pháp luật. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: phù hợp với thực tế thị trường cung ứng dịch vụ TGTT và quy định của pháp luật
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 tổ chức	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	- Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: quy định rõ ràng là thủ tục hành chính do NHNN xem xét, giải quyết
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính được phân cấp thẩm quyền cho NHNN xem xét, giải quyết đảm bảo quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT tại Luật Ngân hàng Nhà nước 2010.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: ... - Phí: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: ...

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: văn bản giải trình của tổ chức có nội dung linh hoạt.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	- Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Dự thảo Nghị định không quy định về điều kiện mà chỉ quy định về các trường hợp tổ chức có nhu cầu thu hồi hoặc vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến phải thu hồi một hoặc một số dịch vụ TGTT đã được NHNN cấp phép.
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒
b) Yêu cầu, điều kiện 2:	
11. Kết quả thực hiện	

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: quy định rõ ràng, minh bạch, phù hợp quy định của pháp luật.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:.....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức và quy định của pháp luật.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Thị Hồng Xiêm Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:; E-mail: xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

Biểu 05.2

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điều 14 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: b) Các tài liệu chứng minh tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: <i>Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.</i>	- Nêu rõ lý do quy định: bổ sung thêm quy định về việc Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Các tài liệu chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn	- Nêu rõ lý do quy định: bỏ cụm từ “<i>hoặc chứng minh nhân dân</i>” do theo Luật Căn cước năm 2023, từ ngày 01/01/2025 CMND hết hiệu lực sử dụng - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.

cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của người đó;	
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản hoặc quyết định bổ nhiệm và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, người kiểm soát chứng từ giao dịch với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức mở tài khoản thanh toán;	- Nêu rõ lý do quy định: bỏ cụm từ “ <i>hoặc chứng minh nhân dân</i> ” do theo Luật Căn cước năm 2023, từ ngày 01/01/2025 CMND hết hiệu lực sử dụng - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Đóng tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điều 12, Điều 14 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
3. Cách thức thực hiện a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
10. Yêu cầu, điều kiện:	<i>không sửa đổi nên không đánh giá</i>
Có quy định yêu cầu, điều kiện	Có ☐ Không ☐

không?	Lý do quy định: đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các tổ chức trong cả nước; để chứng minh năng lực của tổ chức
a) Yêu cầu, điều kiện 1: a) Chủ tài khoản thanh toán có yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán;	- Lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: b) Chủ tài khoản thanh toán là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết;	- Lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
c) Yêu cầu, điều kiện 3: c) Tổ chức có tài khoản thanh toán chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật	- Lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: d) Chủ tài khoản thanh toán vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 8 Nghị định này	- Lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
đ) Yêu cầu, điều kiện 5: đ) Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Trường hợp không có thỏa thuận trước, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được đóng tài khoản thanh toán của khách hàng khi tài khoản thanh	- Lý do quy định: bổ sung quy định về xử lý các trường hợp tài khoản “rác”, tài khoản không hoạt động trong thời gian dài, đòi hỏi phải có hành lang pháp lý để xử lý. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....

toán không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên và tài khoản thanh toán của khách hàng thuộc một trong các trường hợp sau: (i) các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của khách hàng đã hết hiệu lực và thời hạn sử dụng; hoặc (ii) khách hàng chưa hoàn thành việc đối chiếu thông tin sinh trắc học;	
f) Yêu cầu, điều kiện 6: e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	- Lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điều 19, Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà	Có ☐ Không ☒

nước không?	Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: b) Nghị quyết của Hội đồng thành viên, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Bản thuyết minh điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng;	- Nêu rõ lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: c) Bản thuyết minh các điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng theo	- Nêu rõ lý do quy định: nội dung này không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định:

quy định tại Điều 19 Nghị định này; d) Tên thành phần hồ sơ 4: d) Hồ sơ về nhân sự: Sơ yếu lý lịch, bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ để thay thế thành phần hồ sơ văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.	- Nêu rõ lý do quy định: đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ; bổ sung quy định cơ quan nhà nước chủ động khai thác hồ sơ trên các Cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; bỏ yêu cầu nộp Lý lịch tư pháp - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định: tài liệu này chỉ nộp cho NHNN để thẩm định hồ sơ.
---	--

Khi thông tin lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam, người nước ngoài đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thì Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trường hợp không khai thác được, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để giải quyết thủ tục hành chính;	
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: đ) Bản sao các tài liệu chứng minh doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, Điều lệ công ty (bản sao có chứng thực hoặc bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ gửi trực tuyến thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành	- Nêu rõ lý do quy định: bổ sung thêm quy định về việc Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.

phần hồ sơ giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu doanh nghiệp bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.	
e) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ và 03 USB	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 40 ngày Lý do quy định: rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa TTHC theo định hướng của Chính phủ
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:.....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: chỉ 01 tổ chức có nhu cầu thực hiện TTHC này 	
10. Yêu cầu, điều kiện	

Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các tổ chức trong cả nước; để chứng minh năng lực của tổ chức
a) Yêu cầu, điều kiện 1: 1. Có hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đáp ứng yêu cầu về <i>bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục.</i>	- Lý do quy định: chỉnh sửa câu chữ để nội dung quy định rõ ràng hơn. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: 2. Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành <i>tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, kế toán, kiểm toán, bưu chính, viễn thông</i> hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực <i>tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông</i>; không thuộc những đối tượng bị cấm <i>đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã</i> theo quy định của pháp luật.	- Lý do quy định: nhằm mở rộng về điều kiện nhân sự, phù hợp với thực tiễn của tổ chức cung ứng dịch vụ. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
c) Yêu cầu, điều kiện 3: 3. Có quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với từng loại dịch vụ; có biện pháp	- Lý do quy định: chỉnh sửa câu chữ để nội dung quy định rõ ràng hơn - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒

đảm bảo khả năng thanh toán, duy trì số dư tài khoản thanh toán của đơn vị mình tại ngân hàng và tiền mặt lớn hơn số tiền phải trả cho khách hàng tại thời điểm chi trả; quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ; cơ chế quản lý rủi ro; quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <i>quy trình giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp</i>; quy định quyền và trách nhiệm của các bên có liên quan.	Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: 4. Có phương án thu gom, vận chuyển tiền mặt đảm bảo cuối ngày nộp vào tài khoản thanh toán mở tại ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn đối với việc luân chuyển tiền mặt; trang bị các thiết bị đảm bảo việc giao nhận, bảo quản tiền mặt, quy định hạn mức chuyển tiền, nhận tiền, mức tồn quỹ tại các điểm cung cấp dịch vụ.	- Lý do quy định: thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn.....	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Gia hạn văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
<i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ: không sửa đổi nên không đánh giá	
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ và 03 USB	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....

5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc Lý do quy định: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ TTHC; quy định rõ ràng thông tin để tổ chức có thể theo dõi, nắm được
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	- Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: chỉ 01 tổ chức có nhu cầu thực hiện TTHC này	
.....	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phạm Thị Hồng Xiêm Điện thoại cố định: ...024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:...xiem.phamhong@sbv.gov.vn.....	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	

a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: không sửa đổi nên không đánh giá - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: b) Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật;	- Nêu rõ lý do quy định: không sửa đổi nên không đánh giá - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: c) Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: chỉnh sửa để phù hợp thực tế xử lý Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định: đề án chỉ để gửi cơ quan nhà nước làm căn cứ pháp lý
d) Tên thành phần hồ sơ 4: d) Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền	- Nêu rõ lý do quy định: chỉnh sửa để phù hợp thực tế xử lý Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định: đề án chỉ để gửi cơ quan nhà nước làm căn cứ pháp lý.

theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thông tin;	
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: đ) Hồ sơ về nhân sự: Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định này, bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc); Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ để thay thế thành phần hồ sơ văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng	- Nêu rõ lý do quy định: bổ sung thêm quy định về việc Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, dễ thực hiện.

Nhà nước yêu cầu tổ chức đề nghị cấp Giấy phép bổ sung thành phần hồ sơ cần thiết để giải quyết thủ tục hành chính;	
e) Tên thành phần hồ sơ 6: e) Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư để thay thế thành phần hồ sơ giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) của tổ chức đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đề nghị cấp Giấy phép bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;	- Nêu rõ lý do quy định: bổ sung thêm quy định về việc Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu/khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.
g) Tên thành phần hồ sơ 7: g) Bản sao tài liệu chứng minh của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị của vốn điều lệ, gồm: Báo cáo tài	- Nêu rõ lý do quy định: đảm bảo phù hợp với thực tiễn xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao có chứng thực/bản sao được cấp từ sổ gốc/bản sao kèm xuất trình bản

chính của tổ chức (đã được kiểm toán của năm liền trước năm nộp Hồ sơ) hoặc Giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông của tổ chức hoặc danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) hoặc Giấy nộp tiền ngân hàng chứng minh số vốn đã góp;	chính để đối chiếu Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, để thực hiện.
h) Tên thành phần hồ sơ 8: h) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này; bản sao văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia (ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán), có nội dung cam kết đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép; bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: để xem xét về việc đáp ứng điều kiện đối với tổ chức đề nghị cấp phép dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan. - Yêu cầu, quy cách: bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc theo quy định về văn bản điện tử. Lý do quy định: để đơn giản TTHC, quy định này giúp tổ chức có thể linh hoạt nộp giấy tờ, hồ sơ.
i) Tên thành phần hồ sơ 3:	- Nêu rõ lý do quy định: Để phù hợp với thực tiễn cấp Giấy phép đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế

i) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này.	và đơn giản hóa TTHC, - Yêu cầu về hình thức: bản chính/bản sao. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ đa dạng, dễ thực hiện.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ hồ sơ và 06 USB	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): do có nhiều bộ phận, cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện thẩm định các nội dung liên quan. Đây là quy định đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp nộp trực tuyến, hồ sơ gửi bản điện tử.
5. Thời hạn giải quyết:	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 60 ngày Lý do quy định: rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, đơn giản hóa TTHC
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: để các tổ chức, cá nhân biết, dễ dàng theo dõi, xử lý hồ sơ, đảm bảo minh bạch, đúng thời gian xử lý TTHC, phân định trách nhiệm.
9. Mẫu đơn, tờ khai:	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: quy định rõ ràng để tổ chức dễ dàng thực hiện.

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức; giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email Lý do quy định: các thông tin cơ bản để Cơ quan nhà nước xác định chủ thể, tư cách pháp nhân của tổ chức thực hiện TTHC + Nội dung thông tin 2: Tên các dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị cấp Giấy phép. Lý do quy định: Xác định rõ phạm vi dịch vụ xin cấp phép. + Nội dung thông tin 3: nội dung cam kết. Lý do quy định: tổ chức chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, kê khai trong mẫu đơn. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:.....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện:	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các tổ chức trong cả nước; để chứng minh năng lực của tổ chức
a) Yêu cầu, điều kiện 1: a) Có giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;	- Lý do quy định: để xác định tư cách pháp nhân của tổ chức. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: b) Có vốn điều lệ tối thiểu: 50 tỷ đồng đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử; 300 tỷ đồng đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử;	- Lý do quy định: để xác định năng lực tài chính của tổ chức. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
c) Yêu cầu, điều kiện 3:	- Lý do quy định: để xác định năng lực quản lý của tổ chức.

c) Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành <i>tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông, kế toán, kiểm toán</i> hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực <i>tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, tiền di động, công nghệ thông tin</i>; không thuộc những đối tượng bị <i>cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã</i> theo quy định của pháp luật;	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: d) <i>Có hệ thống thông tin</i> phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đáp ứng yêu cầu về <i>bảo đảm an ninh mạng</i> hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về <i>bảo đảm hoạt động liên tục</i>;	- Lý do quy định: để xác định năng lực hạ tầng công nghệ thông tin của tổ chức, đáp ứng theo quy định của pháp luật. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
đ) Yêu cầu, điều kiện 5: đ) Đối với dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ cho các khách hàng có tài khoản tại nhiều ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải được một tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và dịch vụ bù trừ điện tử được Ngân hàng Nhà	- Lý do quy định: để xác định năng lực quản lý của tổ chức. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....

nước cấp phép để thực hiện chuyển mạch giao dịch tài chính và xử lý bù trừ các nghĩa vụ phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức;	
e) Yêu cầu, điều kiện 6: e) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: Không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước đó chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng) và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép; Có hệ thống thông tin đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 4 theo quy định của pháp luật, yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục,	- Lý do quy định: để xác định năng lực quản lý của tổ chức. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

đảm bảo khả năng tích hợp, kết nối được với hệ thống kỹ thuật của tổ chức tham gia có thỏa thuận kết nối; có hệ thống máy chủ thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 25 triệu giao dịch thanh toán/ngày;	
g) Yêu cầu, điều kiện 7: g) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: Có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển mạch tài chính còn hiệu lực; Được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; Tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế kết nối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.	- Lý do quy định: để xác định năng lực quản lý của tổ chức. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	1. Điều 23, Điều 25 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐

	Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua <i>dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i> hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a.1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Nêu rõ lý do quy định: <i>không sửa đổi nên không đánh giá</i> - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: a.2) Tài liệu quy định tại điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 24 Nghị định này; tài liệu phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này.	- Nêu rõ lý do quy định: quy định cụ thể về hồ sơ để tổ chức dễ thực hiện - Yêu cầu về hình thức: bản chính, bản sao, khai thác trên cơ sở dữ liệu Lý do quy định: quy định linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ hồ sơ và 06 USB	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): do có nhiều bộ phận, cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện thẩm định các nội dung liên quan. Đây là quy định đối với trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp nộp trực tuyến, hồ sơ gửi bản điện tử.
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 22 ngày làm việc Lý do quy định: rõ ràng thông tin để tổ chức có thể theo dõi, nắm được
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	- Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: rõ ràng thời hạn để các cơ quan chủ động theo dõi, xử lý; đảm bảo minh bạch, đúng thời hạn xử lý công việc.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 05 tổ chức (tham khảo số liệu năm 2025)	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	- Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: quy định rõ ràng là thủ tục hành chính do NHNN xem xét, giải quyết
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tại Thông tư số 22/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 của Thống đốc NHNN, TTHC này được phân cấp thẩm quyền giải quyết trong một số trường hợp cho NHNN Chi nhánh khu vực thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai:	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: quy định rõ ràng để tổ chức dễ dàng thực hiện.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức; giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email Lý do quy định: các thông tin cơ bản để Cơ quan nhà nước xác định chủ thể, tư cách pháp nhân của tổ chức thực hiện TTHC + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị cấp lại giấy phép Lý do quy định: xác định lý do và nhu cầu chính đáng để giải quyết TTHC + Nội dung thông tin 3: Tên một số hồ sơ, tài liệu đi kèm

	Lý do quy định: quy định rõ một số hồ sơ, tài liệu đi kèm + Nội dung thông tin 4: nội dung cam kết. Lý do quy định: thể hiện trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ và tuân thủ pháp luật của tổ chức. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:.....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)	1. Điều 23, Điều 26 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
2. Trình tự thực hiện:	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định rõ ràng, minh bạch để dễ thực hiện, theo dõi, phân định trách nhiệm
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:.....
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐

	Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua <i>dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i> hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này	- Nêu rõ lý do quy định: <i>không sửa đổi nên không đánh giá</i> - Yêu cầu về hình thức: bản chính Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng	- Nêu rõ lý do quy định: bổ sung thêm quy định về việc Cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, quy định nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Yêu cầu về hình thức: bản sao /khai thác trên cơ sở dữ liệu. Lý do quy định: các hình thức của thành phần hồ sơ phù hợp với thực tế.

Nhà nước yêu cầu tổ chức đề nghị cấp Giấy phép bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;	
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 22 ngày làm việc Lý do quy định: rõ ràng thông tin để tổ chức có thể theo dõi, nắm được
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	- Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: rõ ràng thời hạn để các cơ quan chủ động theo dõi, xử lý; đảm bảo minh bạch, đúng thời hạn xử lý công việc.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 05 tổ chức (tham khảo số liệu năm 2025)	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	- Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: quy định rõ ràng là thủ tục hành chính do NHNN xem xét, giải quyết
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tại Thông tư số 22/2026/TT-NHNN ngày 19/5/2026 của Thống đốc NHNN, TTHC này được phân cấp thẩm quyền giải quyết trong một số trường hợp cho NHNN Chi nhánh khu vực thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai:	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: quy định rõ ràng để tổ chức dễ dàng thực hiện.

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đã được cấp phép Lý do quy định: xác định tư cách pháp nhân + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép Lý do quy định: xác định nguyên nhân, lý do cần thực hiện TTHC sửa đổi, bổ sung Giấy phép + Nội dung thông tin 3: nội dung cam kết Lý do quy định: quy định rõ trách nhiệm - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:.....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm..... Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 23, Điều 27 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định thủ tục hành chính tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 tổ chức	
3. Cách thức thực hiện a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: quy định đa dạng các hình thức gửi hồ sơ, nhận kết quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức.
10. Yêu cầu, điều kiện:	không sửa đổi nên không đánh giá
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các tổ chức trong cả nước; để chứng minh năng lực của tổ chức
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Tổ chức cung	- Lý do quy định: không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP

ứng dịch vụ trung gian thanh toán có đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định này;	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Khi có hiệu lực bản án, quyết định thi hành án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự có nội dung yêu cầu thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự đề nghị thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;	- Lý do quy định: không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;	- Lý do quy định: không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo cho tổ chức vi phạm một trong các điều kiện trong quá trình cung ứng dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, khoản 2 Điều 22, hệ thống kỹ thuật không đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định	- Lý do quy định: không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nếu rõ):.....

này và phải thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được;	
đ) Yêu cầu, điều kiện 5: Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định này, không cung cấp được tài liệu chứng minh hoặc tài liệu chứng minh không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này và sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo yêu cầu tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được;	- Lý do quy định: không sửa đổi so với Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
g) Yêu cầu, điều kiện 6: g) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hiện một trong các trường hợp sau: g.1) Trong thời hạn 06 tháng liên tục, tổ chức không thực hiện hoạt động cung ứng tất cả các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép ra thị trường cho khách hàng; g.2) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; g.3) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung	- Lý do quy định: sửa đổi để phù hợp với các trường hợp thực tế phát sinh trong quá trình thanh tra, kiểm tra, quản lý hoạt động. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

gian thanh toán tái phạm việc báo cáo không trung thực đối với các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép.”.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: ...Phạm Thị Hồng Xiêm.....

Điện thoại cố định: 024.3939.2216 ; Di động:..... E-mail:.....xiem.phamhong@sbv.gov.vn

Biểu mẫu số 04/DGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/DGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước.

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	35	59,463	2,081,205	
		In văn bản	0			2,000	1	35	2,000	70,000	
1.2	Các tài liệu chứng minh tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động hợp pháp	Sao chụp giấy tờ	0			5,000	1	35	5,000	175,000	
1.3	Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của tổ chức mở tài khoản thanh toán và căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn của người đó.	Sao chụp giấy tờ	0			2,000	1	35	2,000	70,000	

[illegible]

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

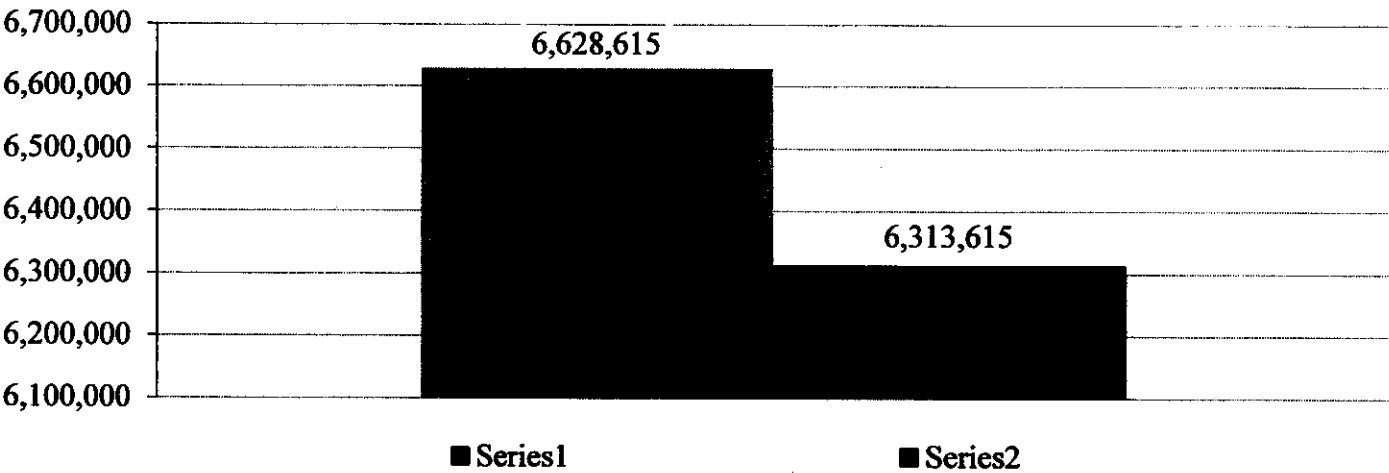
[illegible]

1.1	Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	35	59,463	2,081,205	
		In văn bản	0			2,000	1	35	2,000	70,000	
1.2	Các tài liệu chứng minh tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia ...	Cơ quan nhà nước khai thác trên các cơ sở dữ liệu	0			-	1	35	-	-	
1.3	Các tài liệu chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của người đó; Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia ...	Cơ quan nhà nước khai thác trên các cơ sở dữ liệu	0			-	1	35	-	-	
1.4	Văn bản hoặc quyết định bổ nhiệm và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, người kiểm soát chứng từ giao dịch với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức mở tài khoản thanh toán; Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia ...	Cơ quan nhà nước khai thác trên các cơ sở dữ liệu	0			-	1	35	-	-	

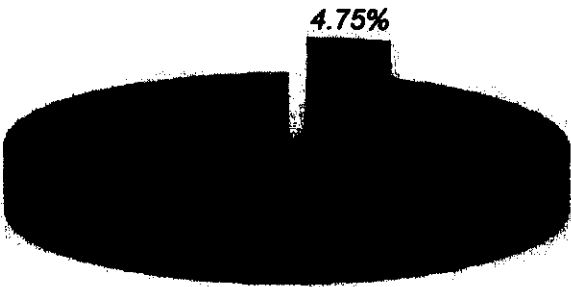
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	35	59,463	2,081,205	
		Bưu chính									.
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0								
3.1	Phí		0								
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	35	59,463	2,081,205	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									6,313,615	

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau sửa đổi, bổ sung



[illegible]

[illegible]

***Ghi chú:** TTHC này chỉ sửa đổi điều kiện, không sửa đổi thành phần hồ sơ; do đó không làm biến động chi phí tuân thủ TTHC.

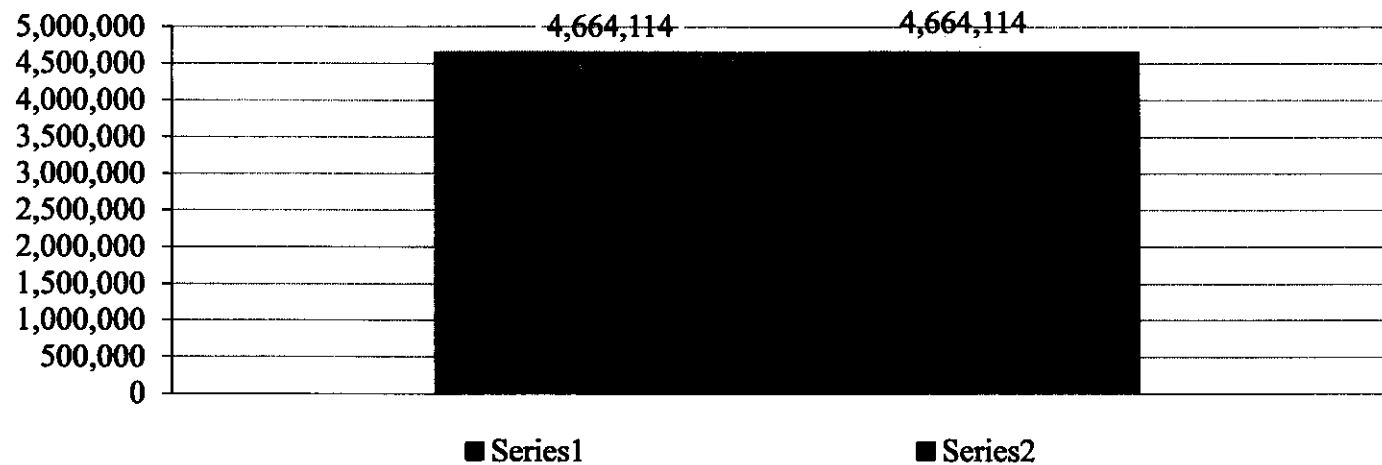
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

[illegible]

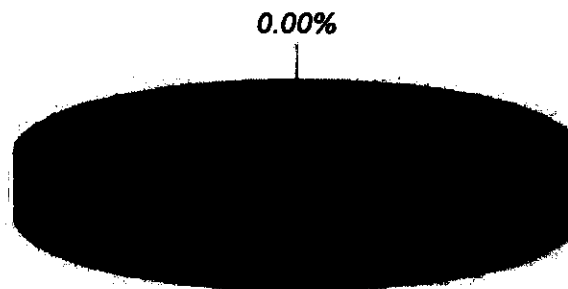
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	26	59,463	1,546,038	
		Bưu điện									
		Internet	0								
		Khác									
	TỔNG									4,664,114	

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (100%) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (0%) sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		In văn bản	0			1,000	1	1	1,000	1,000	
1.2	Nghị quyết của Hội đồng thành viên, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Bản thuyết minh điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng	Họp và soạn thảo Nghị quyết (01 bản)	5	59,463			1	1	297,315	297,315	
		In và sao chụp Nghị quyết (03 bộ)	0			10,000	1	1	10,000	10,000	
1.3	Bản thuyết minh các điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua	Chuẩn bị bản thuyết minh	20	59,463			1	1	1,189,260	1,189,260	

		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)		0								
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									2,263,279	

**Ghi chú: chỉ duy nhất 01 tổ chức phải thực hiện TTHC này.*

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		In văn bản	0			1,000	1	1	1,000	1,000	
1.2	Nghị quyết của Hội đồng thành viên, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Bản thuyết minh điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng	Hợp và soạn thảo Nghị quyết (01 bản)	5	59,463			1	1	297,315	297,315	
		In và sao chụp Nghị quyết (01 bộ)	0			3,000	1	1	3,000	3,000	
	Bản thuyết minh các điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua	Chuẩn bị bản thuyết minh	15	59,463			1	1	891,945	891,945	

1.3	ung dụng vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng;	In và sao chụp	0			20,000	1	1	20,000	20,000	
1.4	Sơ yếu lý lịch	Chuẩn bị sơ yếu lý lịch	2	59,463			1	1	118,926	118,926	
		sao chụp				2,000	1	1	2,000	2,000	
1.5	Bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia...	Cơ quan nhà nước Khai thác trên cơ sở dữ liệu				0	1	1	0	0	

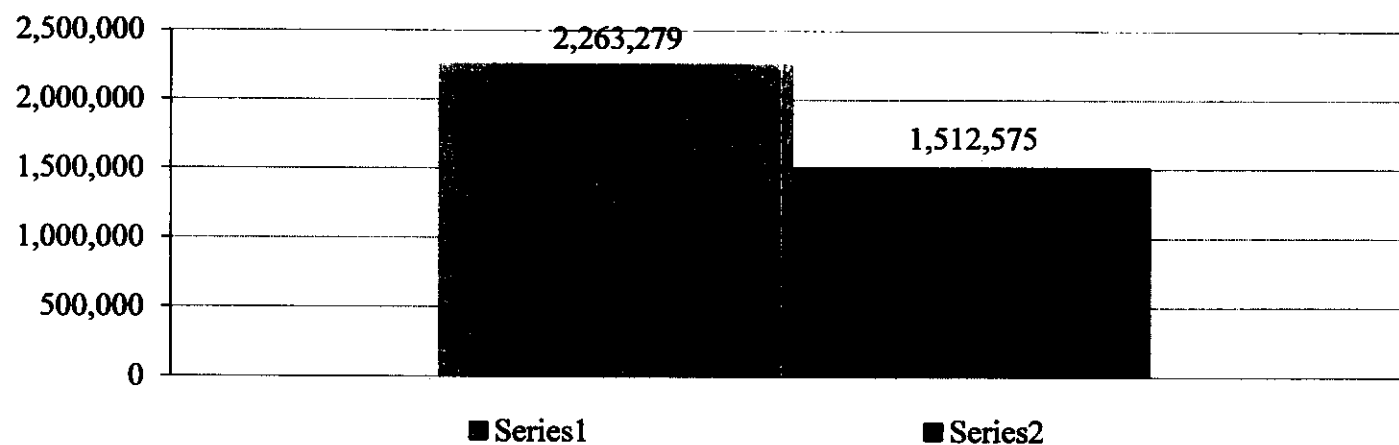
1.6	Bản sao các tài liệu chứng minh doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, Điều lệ công ty (bản sao có chứng thực hoặc bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ gửi trực tuyến thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia ...	Cơ quan nhà nước Khai thác trên cơ sở dữ liệu					0	1	1	0	0
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463				1	1	59,463	59,463
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0								
3.1	Phí		0								
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463				1	1	59,463	59,463
		Bưu chính									
		Điện tử	0								5

TỔNG

1,512,575

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (66,83%) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (33,17%) sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Gia hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

[illegible]

		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí		0								
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)		0								
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									496,704	

**Ghi chú: chỉ duy nhất 01 tổ chức phải thực hiện TTHC này.*

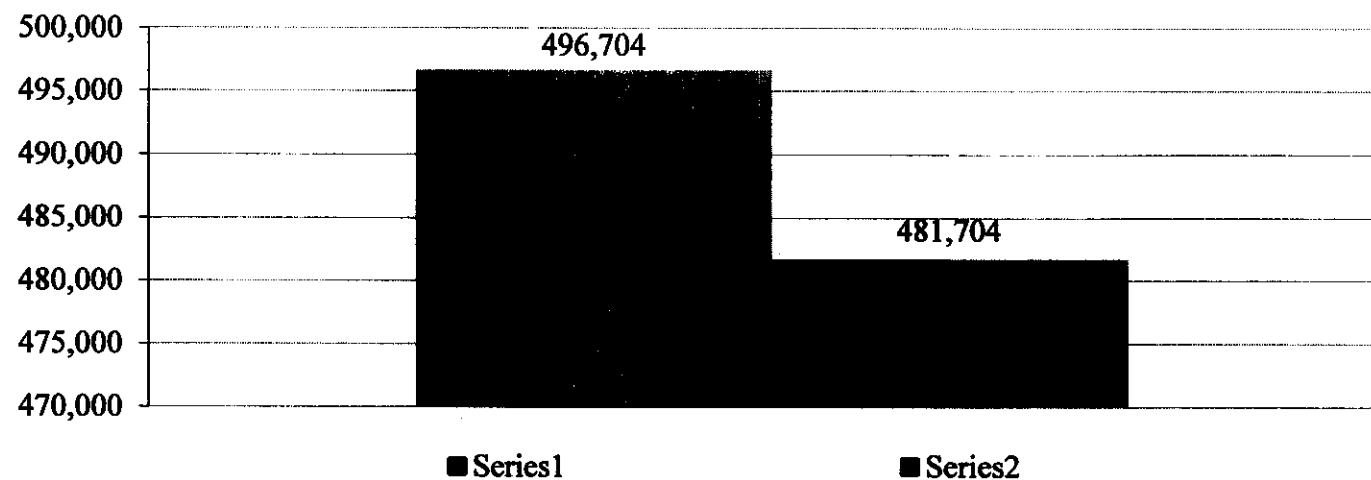
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		In, sao văn bản (1 bộ)	0			1,000	1	1	1,000	1,000	
	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động theo văn bản chấp thuận kể từ	Chuẩn bị văn bản	5	59,463			1	1	297,315	297,315	2

1.2	ngày được chấp thuận đến ngày nộp đơn đề nghị.	In, sao văn bản (1 bộ)	0			5,000	1	1	5,000	5,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí		0								
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									481,704	

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	5	59,463	297,315	
		In và sao chụp văn bản (02 bộ)	0			44,000	1	5	44,000	220,000	
1.2	Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật	Họp và soạn thảo Nghị quyết	5	59,463			1	5	297,315	1,486,575	
		In và sao chụp Nghị quyết (02 bộ)	0			10,000	1	5	10,000	50,000	
1.3	Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị đề án	30	59,463			1	5	1,783,890	8,919,450	
		In và sao chụp (02 bộ)				60,000	1	5	60,000	300,000	

1.4	Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật	Chuẩn bị bản thuyết minh	20	59,463			1	5	1,189,260	5,946,300	
		In và sao chụp (02 bộ)	0			50,000	1	5	50,000	250,000	
1.5	Sơ yếu lý lịch	Chuẩn bị sơ yếu lý lịch	5	59,463			1	5	297,315	1,486,575	
		Chứng thực chữ ký và sao chụp (02 bộ)				50,000	1	5	50,000	250,000	
1.6	Bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;	Sao chụp, chứng thực (02 bộ)				50,000	1	5	50,000	250,000	
1.7	Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định của pháp luật;	Chuẩn bị văn bản, in và sao chụp (02 bộ)				50,000	1	5	50,000	250,000	
1.8	Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc);	Chuẩn bị văn bản và sao chụp (02 bộ)	1	59,463		5,000	1	5	64,463	322,315	

1.9	Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)	Sao chụp, chứng thực (02 bộ)					75,000	1	5	75,000	375,000	
1,10	Văn bản cam kết và tài liệu chứng minh của chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn điều lệ.	Chuẩn bị văn bản và sao chụp (02 bộ)	1	59,463			7,000	1	5	66,463	332,315	
1.1	Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia, có nội dung cam kết không được kết nối quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử; tài liệu chứng minh cơ sở hạ tầng thông tin, hệ thống máy chủ.	Sao chụp (02 bộ)					7,000	1	5	7,000	35,000	

1.1	Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế; quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép; bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan	chuẩn bị, in và sao chụp văn bản (02 bộ)	9	59,463		46,000	1	5	581,167	2,905,835	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	5	59,463	297,315	
		Bưu chính							0	0	
		Điện tử	0						0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác								0	0	
3.1	Phí		0						0	0	
3.2	Lệ phí		0			10,000,000		5	10,000,000	50,000,000	
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)		0								
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	5	59,463	297,315	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									74,271,310	4

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

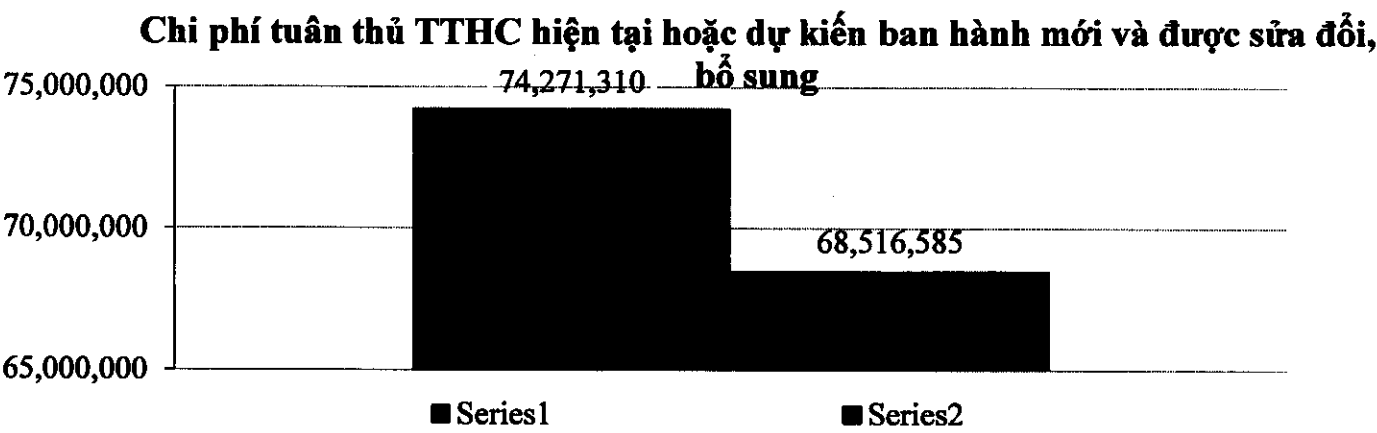
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	5	59,463	297,315	
		In và sao chụp văn bản (02 bộ)	0			44,000	1	5	44,000	220,000	
1.2	Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật	Hợp và soạn thảo Nghị quyết	5	59,463			1	5	297,315	1,486,575	
		In và sao chụp Nghị quyết (02 bộ)	0			10,000	1	5	10,000	50,000	
1.3	Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này	Chuẩn bị đề án	30	59,463			1	5	1,783,890	8,919,450	
		In và sao chụp (02 bộ)				60,000	1	5	60,000	300,000	
	Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian	Chuẩn bị bản thuyết minh	15	59,463			1	5	891,945	4,459,725	

1.4	Cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thông tin;	In và sao chụp (02 bộ)	0			50,000	1	5	50,000	250,000	
1.5	Sơ yếu lý lịch	Chuẩn bị sơ yếu lý lịch	2	59,463			1	5	118,926	594,630	
		sao chụp (02 bộ)				2,000	1	5	2,000	10,000	
1.6	bản sao các văn bản chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc); Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu ...	Cơ quan nhà nước khai thác trên các cơ sở dữ liệu				0	1	5	-	-	

1.9	Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có). Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia...	Cơ quan nhà nước khai thác trên các cơ sở dữ liệu					0	1	5	-	-	
1,10	Bản sao tài liệu chứng minh của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị của vốn điều lệ, gồm: Báo cáo tài chính của tổ chức (đã được kiểm toán của năm liền trước năm nộp Hồ sơ) hoặc Giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông của tổ chức hoặc danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) hoặc Giấy nộp tiền ngân hàng chứng minh số vốn đã góp	sao chụp (02 bộ)					7,000	1	5	7,000	35,000	

		Điện tử	0					0	-	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0					0	-	
3.1	Phí		0					0	-	
3.2	Lệ phí		0		10,000,000		5	10,000,000	50,000,000	
3.3	Chi phí khác		0							
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		0							
		Hoạt động 1								
		Hoạt động n								
5	Công việc khác (nếu có)									
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	59,463	297,315	
		Bưu chính								
		Điện tử	0							
	TỔNG								68,516,585	

III. SO SÁNH



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: Cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	G hi ch ú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		In và sao chụp văn bản (03 bộ)	0			3,000	1	6	3,000	18,000	
1.2	Bản sao Giấy phép đang có hiệu lực (<i>áp dụng trong trường hợp hết thời hạn Giấy phép</i>)	Chứng thực văn bản	1	59,463		3,000	1	6	62,463	374,778	
1.3	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động theo Giấy phép kể từ ngày được cấp phép đến ngày nộp hồ sơ đề nghị (<i>áp dụng trong trường hợp hết thời hạn Giấy phép</i>)	Chuẩn bị báo cáo	8	59,463			1	6	475,704	2,854,224	
		In văn bản (3 bộ)				24,000	1	6	24,000	144,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		Bưu chính							0	0	

		Điện tử	0					0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác							0	0	
3.1	Phí		0					0	0	
3.2	Lệ phí		0		5,000,000	1	6	5,000,000	30,000,000	
3.3	Chi phí khác		0							
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền		0							
		Hoạt động 1								
		Hoạt động n								
5	Công việc khác (nếu có)		0							
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778
		Bưu chính								
		Điện tử	0							
	TỔNG								34,461,336	

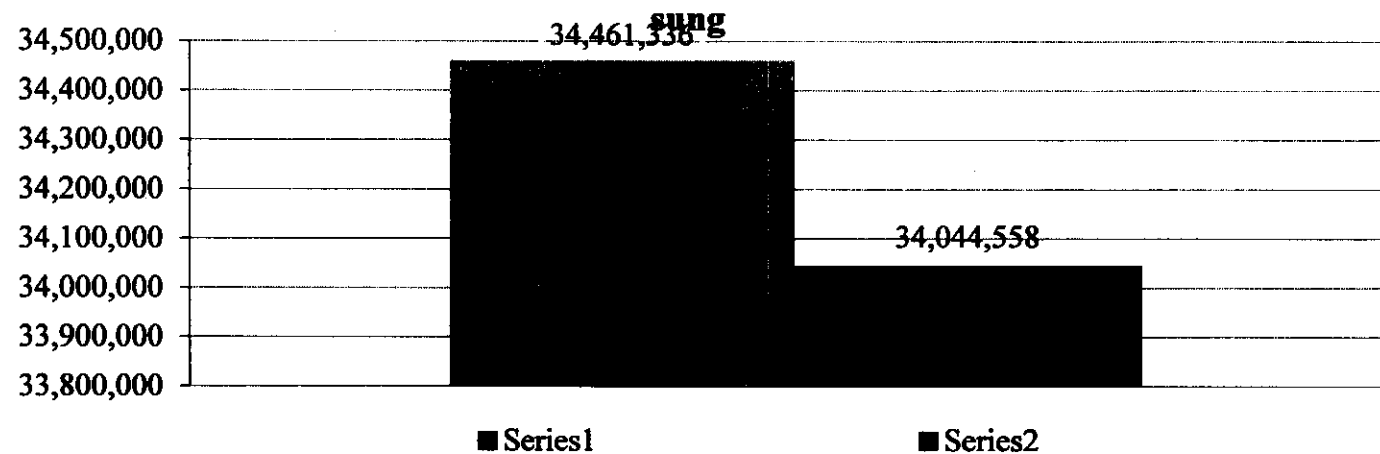
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		In và sao chụp văn bản (02 bộ)	0			2,000	1	6	2,000	12,000	
1.2	Tài liệu quy định tại điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 24 Nghị định này; tài liệu phục vụ cho	Chuẩn bị văn bản	8	59,463			1	6	475,704	2,854,224	

1.2	hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này.	In và sao chụp văn bản (02 bộ)				18,000	1	6	18,000	108,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		Bưu chính							0	0	
		Điện tử	0						0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0						0	0	
3.1	Phí		0						0	0	
3.2	Lệ phí		0			5,000,000	1	6	5,000,000	30,000,000	
3.3	Chi phí khác		0						0		
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									34,044,558	

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		In và sao chụp văn bản (01 bộ)	0			1,000	1	6	1,000	6,000	
1.2	Bản sao Giấy phép còn hiệu lực	Chứng thực văn bản	1	59,463		3,000	1	6	62,463	374,778	
1.3	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi tên doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)	Chứng thực văn bản	1	59,463		3,000	1	6	62,463	374,778	
1.4	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kể từ ngày được cấp Giấy phép đến ngày nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép.	Chuẩn bị báo cáo	8	59,463			1	6	475,704	2,854,224	
		In văn bản				8,000	1	6	8,000	48,000	

1.5	<i>Trường hợp đề nghị kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế:</i> Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế; quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép; bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này.	Chuẩn bị văn bản; Chứng thực văn bản và sao chụp	51	59,463		83,000	1	1	3,115,613	3,115,613	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										

4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
	TỔNG									7,843,727	

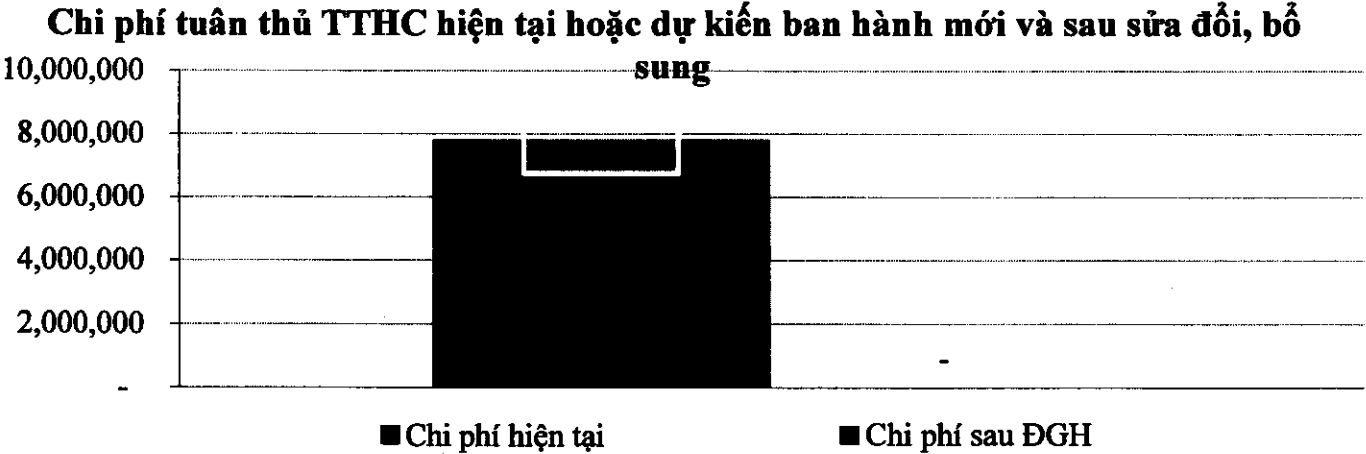
**Ghi chú: TTHC này chỉ sửa đổi điều kiện, không sửa đổi thành phần hồ sơ; do đó không làm biến động chi phí tuân thủ TTHC*

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Chuẩn bị văn bản	1	59,463			1	6	59,463	356,778	
		In và sao chụp văn bản (01 bộ)	0			1,000	1	6	1,000	6,000	
1.3	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia	Cơ quan nhà nước chủ động khai thác thông tin	1				1	6	-	-	

1.5	Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, trường hợp kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và các tài liệu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 24 Nghị định này.	Chuẩn bị văn bản; Chứng thực văn bản và sao chụp	15	59,463			1	1	891,945	891,945	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG				0	-			-	-	

III. SO SÁNH CHI PHÍ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (100%) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (0%) sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: Thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Văn bản giải trình đối với thông báo của Ngân hàng Nhà nước	Chuẩn bị văn bản	5	59,463			1	1	297,315	297,315	
		In văn bản				5,000	1	1	5,000	5,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí		0								
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463			1	1	59,463	59,463	
		Bưu chính									

		Điện tử	0								
		TỔNG								421,241	

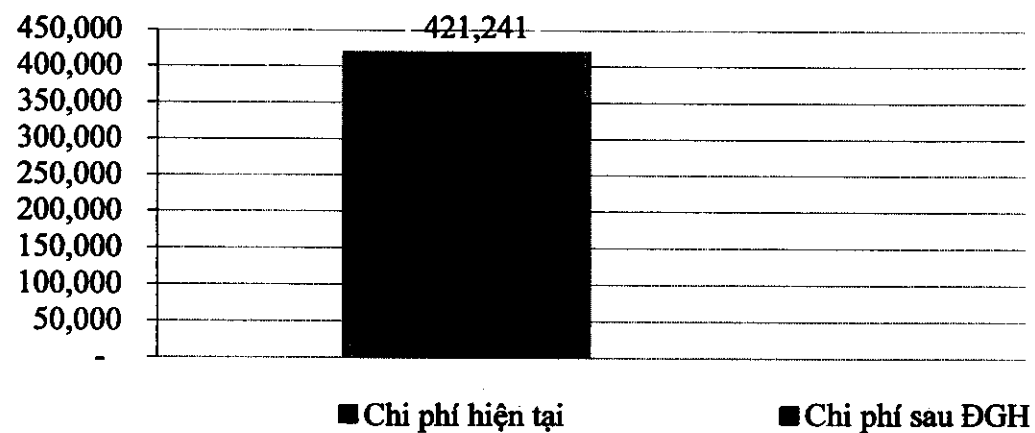
**Ghi chú: TTHC này chỉ sửa đổi điều kiện, không sửa đổi thành phần hồ sơ; do đó không làm biến động chi phí tuân thủ TTHC*

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

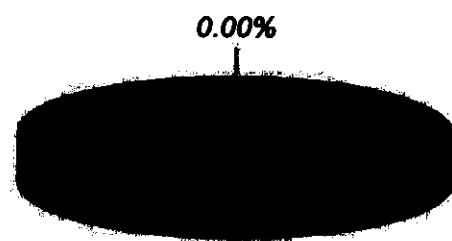
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1											
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG				0	-			-	-	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (100%) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (0%) sau sửa đổi, bổ sung



Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM. Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9: Thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép

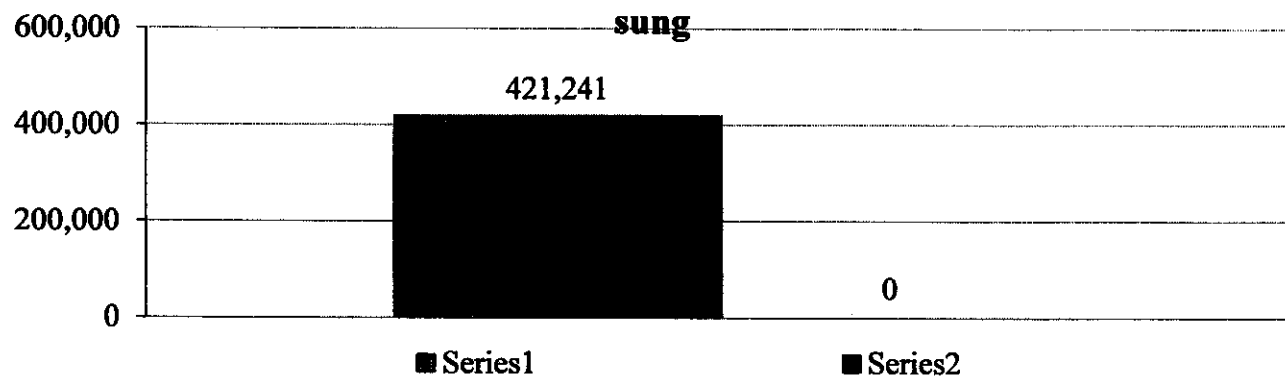
I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI (TTHC ban hành mới)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm*	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Văn bản giải trình đối với thông báo của Ngân hàng Nhà nước	Chuẩn bị văn bản	5	59,463			1	1	297,315	297,315	
		In văn bản									
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	59,463		5,000	1	1	5,000	5,000	
		Bưu chính					1	1	59,463	59,463	
		Điện tử	0								
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí		0								
3.3	Chi phí khác		0								
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền		0								
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	59,463							

[illegible][illegible]

III. SO SÁNH

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (100%) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (0%) sau sửa đổi, bổ sung

